

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO
VỀ TÌNH HÌNH MƯA, LŨ DO ẢNH HƯỞNG CỦA BÃO SỐ 4 (NARRA)
VÀ CÔNG TÁC DỰ BÁO PHỤC VỤ

Kính gửi: Cục Khí tượng Thủy văn

1. Diễn biến về cơn bão số 4

Sáng sớm ngày 18/8, vùng áp thấp trên vùng biển phía Đông khu vực Bắc Biển Đông đã mạnh lên thành ATNĐ. Hồi 04 giờ, vị trí tâm áp thấp nhiệt đới ở vào khoảng 19,8 độ Vĩ Bắc; 117,8 độ Kinh Đông. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm áp thấp nhiệt đới mạnh cấp 6 (39-49km/h), giật cấp 8. ATNĐ di chuyển chậm theo hướng Tây với tốc độ khoảng 5km/h.

Đêm ngày 20/8, ATNĐ đã vượt qua đảo Hải Nam (Trung Quốc) đi vào Vịnh Bắc Bộ. Hồi 01 giờ ngày 21/8, vị trí tâm ATNĐ ở vào khoảng 19,8 độ Vĩ Bắc; 108,9 độ Kinh Đông, trên vùng biển phía Đông khu vực Bắc Vịnh Bắc Bộ. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm áp thấp nhiệt đới mạnh cấp 6 (39-49km/h), *giật cấp 8*. ATNĐ di chuyển chủ yếu theo hướng Tây Tây Bắc, tốc độ khoảng 5km/h.

Chiều tối ngày 21/8, ATNĐ trên khu vực Bắc Vịnh Bắc Bộ đã mạnh lên thành bão (cơn bão số 4 năm 2026), có tên quốc tế là NARRA. Hồi 16 giờ ngày 21/8, vị trí tâm bão ở vào khoảng 20,6 độ Vĩ Bắc; 108,5 độ Kinh Đông, cách đặc khu Bạch Long Vĩ khoảng 80km về phía Đông Đông Bắc. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 8 (62-74km/h), *giật cấp 10*. Di chuyển chậm theo hướng Bắc, tốc độ khoảng 3km/h.

Sáng ngày 22/8, bão số 4 đổi hướng di chuyển theo hướng Tây, sau là Nam Tây Nam. Hồi 13 giờ ngày 22/8, vị trí tâm bão ở vào khoảng 21,0 độ Vĩ Bắc; 107,9 độ Kinh Đông, trên vùng biển Quảng Ninh-Hải Phòng, cách đặc khu Bạch Long Vĩ khoảng 110km về phía Bắc. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 8 (62-74km/h), *giật cấp 10*. Bão số 4 di chuyển theo hướng Nam Tây Nam, tốc độ khoảng 5km/h.

Sáng ngày 23/8, bão số 4 tiếp tục đổi hướng di chuyển theo hướng Nam, sau là Đông Nam. Hồi 13 giờ ngày 23/8, vị trí tâm bão ở vào khoảng 20,6 độ Vĩ Bắc; 108,1 độ Kinh Đông, trên vùng biển phía Bắc đặc khu Bạch Long Vĩ, cách Quảng Ninh khoảng 155km về phía Đông Đông Nam, cách Hải Phòng khoảng 150km về phía Đông. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 8-9 (62-88km/h), *giật cấp 10-11*. Di chuyển theo hướng Đông Nam, tốc độ khoảng 3km/h.

Chiều ngày 25/8, bão số 4 đã suy yếu thành áp thấp nhiệt đới. Hồi 16 giờ, vị trí tâm áp thấp nhiệt đới ở vào khoảng 19,4 độ Vĩ Bắc; 108,4 độ Kinh Đông, trên khu vực Nam Vịnh Bắc Bộ. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm áp thấp nhiệt đới mạnh cấp 7 (50-61km/h), *giật cấp 9*. Di chuyển theo hướng Đông, tốc độ khoảng 10km/h.

Đêm 25, sáng sớm ngày 26/8 ATNĐ (suy yếu từ bão số 4) tiếp tục đổi hướng di chuyển theo hướng Đông Bắc. Hồi 01 giờ ngày 26/8, vị trí tâm áp thấp nhiệt đới ở vào khoảng 20,0 độ Vĩ Bắc; 109,7 độ Kinh Đông, trên vùng ven biển phía Bắc đảo Hải Nam

(Trung Quốc). Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm áp thấp nhiệt đới mạnh cấp 7 (50-61km/h), *giật cấp 9*. Di chuyển theo hướng Đông Bắc, tốc độ 10-15km/h.

Chiều ngày 26/8, áp thấp nhiệt đới (suy yếu từ cơn bão số 4) đã suy yếu thành một vùng áp thấp trên khu vực phía Tây Nam tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc).

2. Ảnh hưởng của bão số 4

2.1. Ảnh hưởng về gió: Do ảnh hưởng của bão số 4, đặc khu Bạch Long Vĩ có gió mạnh cấp 10, giật cấp 11; Trà Cổ có gió mạnh cấp 8, giật cấp 9; vùng ven biển Quảng Ninh, Hải Phòng có gió mạnh cấp 6-7, giật cấp 8-9.

Bảng 1. Số liệu quan trắc gió mạnh một số nơi như sau

Tên trạm	Khí áp thấp nhất (mb)	Thời gian xảy ra	Gió mạnh nhất (Trung bình 2 phút)	Thời gian xảy ra	Gió giật (2 giây)	Thời gian xảy ra
Bãi Cháy	994.1	06h27 24/08	NE 13	12h10 24/08	NNE 17	11h43 24/08
Tiên Yên	996.1	02h30 24/08	ENE 8	05h38 24/08	ENE 12	12h44 24/08
Bạch Long Vĩ	991.7	02h00 24/08	SSW 24.8	01h18 24/08	SW 29.5	01h17 24/08
Phù Liễn	995.2	05h30 24/08	WNW 14	18h15 23/08	WNW 19	17h55 23/08
Cửa Ông	993.4	04h35 24/08	NNW 15	03h12 24/08	N 19	01h17 24/08
Sơn Tây	997.0	13h00 24/8	NW 5	17h34 23/8	NW8	17h34 23/8
Thái Bình	996.0	05h10 24/08	WNW 10	20h31 23/08	WNW 14	03h26 24/08
Thái Bình	996.0	05h10 24/08	WNW 10	20h31 23/8	WNW 14	20h31 23/8
Quảng Hà	996.2	16h00 23/08	NE 8	08h37 24/08	NE 11	06h54 22/08
Hải văn Trà Cổ			WNW 20	03h32 22/8	WNW 24	03h47 22/8
Uông Bí			WNW 10	18h22 23/08	WNW 15	18h22 23/08
Móng Cái	9958	14h45 22/08	ENE 11	12h36 22/08	NE 15	17h18 22/08
Thái Nguyên	997.6	04h00 24/08	N 6	00h30 23/8	N 10	03h25 23/08
Hòn Dấu	993.9	05h10 24/08	WNW 9	01h35 24/08	NW 15	01h48 24/08
Chí Linh			W 10	19h05 23/08	W 12	19h10 23/08
Cô Tô	992.0	16h30 23/08	E 16	4h43 24/08	ENE 22	20h01 23/08

2.2. Ảnh hưởng về mưa:

Do ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới có trục qua Nam đồng bằng Bắc Bộ nối với ATNĐ (sau mạnh lên thành bão), sau ảnh hưởng của bão số 4. Từ đêm 20/8 đến ngày 24/8, các tỉnh Tuyên Quang, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên có mưa rào, cục bộ có mưa to và rải rác có dông, lượng mưa phổ biến từ 15-30mm có nơi trên 50mm; Các tỉnh Cao Bằng, Thái Nguyên, Sơn La có mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to và dông, lượng mưa phổ biến từ 80-150mm, có nơi trên 200mm; Các tỉnh Lạng Sơn, Phú Thọ, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Thanh Hóa và thành phố Hà Nội, Hải Phòng có mưa

to đến rất to và đông, lượng mưa các nơi phổ biến từ 200-400mm, có nơi lớn hơn: Mẫu Sơn (Lạng Sơn) 702,2mm, Bãi Cháy (Quảng Ninh) 700,0mm, Cửa Ông (Quảng Ninh) 505,8mm.

Bảng 2. Lượng mưa khu vực đồng bằng Bắc Bộ, Thanh Hóa và khu Đông Bắc

Tỉnh/Tp	Trạm	Tổng lượng mưa (từ 19h/20/8 đến 19h/24/8)	Tỉnh/Tp	Trạm	Tổng lượng mưa (từ 19h/20/8 đến 19h/24/8)
Hà Nội	Sơn Tây	239.0	Lạng Sơn	Thất Khê	229.9
	Ba Vì	233.8		Lạng Sơn	416.8
	Láng	265.5		Mẫu Sơn	702.2
	Hà Đông	258.3		Đình Lập	590.7
	Hoài Đức	245.2		Bắc Sơn	332.6
Phú Thọ	Phú Hộ	126.6	Hải Phòng	Hữu Lũng	308.3
	Việt Trì	169.3		Phù Liễn	335.8
	Minh Đài	166.5		Hòn Dấu	339.5
	Tam Đảo	295.9		Bạch Long Vỹ	428.7
	Vĩnh Yên	266.9		Chí Linh	344.4
	Mai Châu	219.2	Hưng Yên	Hải Dương	414.8
	Hòa Bình	309.8		Hưng Yên	208.8
	Kim Bôi	306.4		Thái Bình	380.1
	Chi Nê	286.1	Ninh Bình	Phủ Lý	249.8
	Lạc Sơn	355.3		Nam Định	326.3
Bắc Ninh	Sơn Động	443.6		Văn Lý	362.6
	Lục Ngạn	353.7		Nho Quan	219.9
	Bắc Giang	304.9		Ninh Bình	269.5
	Hiệp Hòa	278.9		Cúc Phương	267.0
	Bắc Ninh	345.1	Thanh Hóa	Hồi Xuân	220.9
Quảng Ninh	Móng Cái	256.2		Bái Thượng	198.2
	Quảng Hà	446.1		Như Xuân	264.5
	Tiên Yên	293.2		Sầm Sơn	348.8
	Cửa Ông	505.8		Nga Sơn	401.4
	Cô Tô	258.4		Tĩnh Gia	317.0
	Bãi Cháy	700.0		Thanh Hóa	324.7
	Uông Bí	272.3		Yên Định	317.7

2.3. Tình hình lũ

Trong thời gian từ ngày 22 đến ngày 27/8/2026, trên khu vực Bắc Bộ và Thanh Hóa mực nước trên nhiều sông tăng nhanh và xuất hiện lũ. Đặc biệt, lũ diễn biến nghiêm trọng trên các sông Kỳ Cùng, Trung ở Lạng Sơn; Cầu ở Thái Nguyên và Bắc Ninh; Thương, Lục Nam ở Bắc Ninh; đồng thời xuất hiện lũ trên hệ thống sông ở Thanh Hóa. Đỉnh lũ nhiều trạm vượt BĐ3. Một số trạm có biên độ lũ lên lũ lớn từ 5 -12 m, trong đó đáng chú ý là Chã trên sông Cầu có biên độ lũ lên 7,31 m; Chũ trên sông Lục Nam 11,86 m; Cầu Sơn trên sông Thương 3,87 m; Lạng Sơn trên sông Kỳ Cùng 8,71 m và Hữu Lũng trên sông Trung 7,76 m.

- Sông Kỳ Cùng, Trung, Bắc Giang:

Đây là khu vực có mức độ lũ nổi bật nhất trong đợt lũ.

Trên sông Kỳ Cùng, tại trạm Lạng Sơn, đỉnh lũ đạt 256,71 m trên BĐ3 là 0,71 m, biên độ lũ lên lũ 8,71 m.

Trên sông Trung, tại trạm Hữu Lũng, đỉnh lũ đạt 2,163 m trên BĐ3 2,63 m, biên độ lũ lên 7,76 m. Diễn biến này cho thấy lũ trên lưu vực sông Trung có cường độ lớn và gây ngập đáng kể ở vùng thấp ven sông.

Trên sông Bắc Giang, tại trạm Vân Mịch, đỉnh lũ đạt 190,79 m trên BĐ3 0,79 m, biên độ lũ lên 7,50 m. Như vậy, cả ba hệ thống sông Kỳ Cùng, Trung và Bắc Giang đều xuất hiện lũ từ BĐ3 trở lên

- Sông Cầu:

Sông Cầu là một trong những hệ thống sông có diễn biến lũ đáng chú ý nhất trong đợt này.

Tại trạm Thác Giềng, đỉnh lũ đạt 97,01 m vào 21 giờ ngày 23/8, thấp hơn BĐ2 0,49 m, biên độ lũ lên 2,91 m. Tại Gia Bẩy, đỉnh lũ đạt 26,52 m vào 13 giờ ngày 24/8, thấp hơn BĐ3 0,48 m, biên độ lũ lên 4,70 m. Tại Chã, đỉnh lũ đạt 9,51 m vào 6 giờ ngày 25/8, thấp hơn BĐ3 0,49 m, biên độ lũ lên tới 7,31 m.

Tại khu vực hạ lưu, trạm Phúc Lộc Phương mực nước đỉnh lũ ở mức trên BĐ3 khoảng 0,10 m; trạm Đáp Cầu mực nước dưới BĐ2. Như vậy, xét trên toàn tuyến, lũ sông Cầu có cường độ lớn, đặc biệt tại khu vực giữa và hạ lưu.

Tại Hà Nội, Trên các sông Cầu, Cà Lồ, cũng xuất hiện lũ, với biên độ lũ lên lũ lên khoảng 3 - 5m; mực nước tại các trạm trên các sông này đều trên BĐ3.

Tại Thái Nguyên, lũ trên sông Cầu và các sông suối đã gây ngập cục bộ tại nhiều khu vực trũng thấp, ngầm, tràn và vùng ven sông; độ sâu ngập phổ biến 0,5–0,7 m, có nơi trên 1 m. Đến ngày 26/8, tình trạng ngập được ghi nhận đã chấm dứt.

- Sông Thương

Lũ trên sông Thương diễn biến nhanh, đặc biệt tại Cầu Sơn và Phú Lạng Thương. Lũ trên sông Thương đều đạt và vượt BĐ3.

Tại trạm Cầu Sơn, đỉnh lũ đạt 17,34 m, biên độ lũ lên 3,87 m, cao hơn BĐ3 1,34m. Tại trạm Phú Lạng Thương, đỉnh lũ đạt 7,07m, biên độ lũ lên 5,51m, cao hơn BĐ3 0,77m.

- Sông Lục Nam

Trên sông Lục Nam, tại trạm Chũ, đỉnh lũ đạt 14,11m, biên độ lũ lên 11,86m, cao hơn BĐ3 1,11m. Tại trạm Lục Nam, đỉnh lũ đạt 7,30m, biên độ lũ lên 6,35m, cao hơn BĐ3 1,00m.

- Các sông Cẩm Đàn, Bôi và Bù

Trên sông Cẩm Đàn, tại trạm Cẩm Đàn, đỉnh lũ đạt 44,31m, biên độ lũ lên 7,85m, dưới BĐ3 0,69m.

Trên sông Bôi, tại trạm Hưng Thi, đỉnh lũ đạt 12,81m, biên độ lũ lên 5,13m, dưới BĐ3 0,19m.

Trên sông Bù, tại trạm Lâm Sơn, đỉnh lũ đạt 22,72m, biên độ lũ lên 2,36m, dưới BĐ2 0,78m.

- Sông Đáy

Trạm Ba Thá, đỉnh lũ đạt 6,14 m ngày 25/8, biên độ lũ lên 2,50m, cao hơn BĐ1 0,14m.

Tại trạm Phủ Lý, đỉnh lũ đạt 3,91m, dưới BĐ2 0,09m.

- Các sông tại Thanh Hóa

+ Sông Mã: Lũ ở mức BĐ1–BĐ2, đỉnh lũ trạm Hồi Xuân 61,20m, dưới BĐ2 0,80m; tại Cẩm Thủy đỉnh lũ 19,26m, trên BĐ2 0,26m. Sau khi đạt đỉnh, mực nước có xu thế giảm.

+ Sông Bưởi: Là sông có lũ đáng chú ý nhất ở Thanh Hóa, đỉnh tại Thạch Quảng đạt 15,91m, dưới BĐ3 0,09m; tại Kim Tân đạt 11,68m, dưới BĐ3 0,32m. Lũ có biên độ lũ lên lớn.

+ Sông Lèn: Lũ lên nhanh, tại Cự Thôn đạt 3,61m, vượt BĐ3 0,11m; tại trạm Lèn đạt mức trên BĐ1.

- Sông Yên: Lũ ở mức BĐ1, đỉnh tại Chuối khoảng 2,39 m, trên BĐ1 0,39 m; mức lũ không lớn nhưng cần lưu ý vùng thấp ven sông.

- Sông Âm: Lũ ở mức BĐ1–xấp xỉ BĐ2, đỉnh tại Lang Chánh 49,69 m, trên BĐ1 1,19 m nhưng dưới BĐ2 0,31 m.

- Sông Chu: Mực nước tăng nhưng nhìn chung chưa vượt BĐ1, đỉnh tại Cửa Đạt xấp xỉ BĐ1; các trạm hạ lưu ở mức thấp hơn BĐ1.

Bảng 3. Thống kê đỉnh lũ và biên độ lũ tại một số trạm đặc trưng (đơn vị: cm)

Tỉnh/Tp	Tên sông	Tên Trạm	Đỉnh lũ	Biên độ lũ lên	Cấp BĐ
Thái Nguyên	Cầu	Thác Giềng	9701	291	<BĐ2: 49
	Cầu	Gia Bầy	2652	470	<BĐ3: 48
	Cầu	Chã	951	731	<BĐ3:49
Lạng Sơn	Kỳ Cùng	Lạng Sơn	25671	871	>BĐ3:71
	Trung	Hữu Lũng	2163	776	>BĐ3: 263
	Bắc Giang	Vân Mịch	19079	750	>BĐ3: 79
Bắc Ninh	Thương	Cầu Sơn	1734	387	>BĐ3: 134
	Thương	Phủ Lạng Thương	707	551	>BĐ3: 77
	Cầm Đàn	Cầm Đàn	4431	785	<BĐ3:69
	Lục Nam	Chũ	1411	1186	>BĐ3: 111
	Lục Nam	Lục Nam	730	635	>BĐ3: 100
	Cầu	Phúc Lộc Phương	810	614	>BĐ3: 10
	Cầu	Đáp Cầu	590	435	<BĐ3: 40
Hà Nội	Đáy	Ba Thá	614	250	<BĐ2:36
Ninh Bình	Đáy	Phủ Lý	391	206	<BĐ3: 9
Thanh Hóa	Mã	Hồi Xuân	6120	562	<BĐ2: 80
	Mã	Cẩm Thủy	1926	544	>BĐ2: 26
	Bưởi	Kim Tân	1168	672	<BĐ3: 32
	Bưởi	Thạch Quảng	1591	798	<BĐ3: 9
	Yên	Chuối	239	169	>BĐ1: 39
	Lèn	Lèn	447	364	>BĐ1: 47
	Yên	Cự Thôn	361	308	>BĐ3: 11
	Âm	Lang Chánh	4969	251	<BĐ2: 31

3. Công tác dự báo phục vụ trong thời gian ảnh hưởng của bão số 4

3.1 Công tác chỉ đạo

Đài Khí tượng Thủy văn Bắc Bộ ban hành Công văn số 636/ĐBB-DB ngày 20/8/2026 V/v tăng cường công tác theo dõi, dự báo, cảnh báo áp thấp nhiệt đới và thiên tai đi kèm phục vụ chỉ đạo phòng chống thiên tai; Chỉ đạo các đơn vị dự báo theo dõi, dự báo cảnh báo, cập

nhật, cung cấp đầy đủ, kịp thời bản tin dự báo thiên tai và dự báo tác động cho Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia, các cơ quan liên quan và nhân dân biết để chủ động phòng, tránh nhằm giảm thiểu thiệt hại của thiên tai. Hàng ngày Đài đã tổ chức các cuộc họp trực tuyến thảo luận về dự báo và chuẩn bị ứng phó với bão số 4 giữa các đơn vị trực thuộc Đài; đã yêu cầu các phòng chức năng và các Đài KTTV tỉnh, thành phố, các trạm KTTV và hải văn ứng trực 24/24 liên tục theo dõi sát sao, dự báo và cảnh báo mọi diễn biến bão số 4 kịp thời.

3.2 Công tác dự báo phục vụ

Từ ngày 18/8 đến ngày 25/8 Phòng Dự báo KTTV và các Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh, thành phố đã cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo kịp thời, đầy đủ cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các địa phương thuộc các tỉnh, thành phố khu vực Bắc Bộ, các cơ quan thông tấn, báo chí để truyền tải sớm nhất cho nhân dân các địa phương, góp phần giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản.

Bảng 4. Thống kê số lượng bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết, thủy văn đã thực hiện (từ ngày 18/8 - 25/8/2026)

Tỉnh	Số lượng bản tin đã ban hành						
	Bão, ATNĐ	Mưa lớn	Dông, lốc, sét	Dự báo, cảnh báo lũ	Lũ quét, sạt lở đất	Ngập lụt	Hải văn nguy hiểm
Cao Bằng	35	8	12	4	18		
Thái Nguyên	22	11	4	9	13		
Tuyên Quang	39		18		2		
Hà Nội	22	7	6	52	0	4	
Phú Thọ	18	12	6	12	17		
Quảng Ninh	26	13	7	3	15	7	4
Ninh Bình	35	33	21	11		3	8
Lạng Sơn	24	16	3	24	12		
Bắc Ninh	22	13	10	26	3		
Lai Châu	14	6	7		8		
Hưng Yên	6	34	19	3			10
Sơn La	Chuyển tiếp tin của TTDBQG	10	13	9	5		
Thanh Hóa	20	38	9	23	17		9
Hải Phòng	21	24	26	1	6	4	7
Điện Biên	19	3	7		5		
Lào Cai	8		14		5		

Đài đã chỉ đạo các đơn vị tăng cường theo dõi, dự báo, cảnh báo bão số 4, mưa lớn, lũ và các hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm đi kèm trên khu vực và thực hiện đầy đủ các quy trình, quy định về dự báo, cảnh báo; nội dung các bản tin đã được dự báo, cảnh báo chi tiết đến cấp xã và được truyền tin kịp thời, đầy đủ đến các cơ quan theo quy định. Các bản tin dự báo, cảnh báo đã được chi tiết đến cấp xã theo quy định, thông tin về thiên

tai đã được truyền tải kịp thời đến lãnh đạo chính quyền các cấp tại địa phương và cộng đồng thông qua nhiều hình thức như điện thoại, tin nhắn, email và mạng xã hội (Zalo),...

4. Khó khăn trong công tác dự báo bão

Bão số 4 trong quá trình hoạt động có quỹ đạo di chuyển rất phức tạp, tốc độ di chuyển chậm, có thời điểm hầu như không di chuyển hoặc chỉ di chuyển khoảng 5km/h. Điều này cũng gây khó khăn cho công tác dự báo bão và các thiên tai đi kèm tại những vùng chịu ảnh hưởng của bão số 4. Ngoài ra, việc dự báo, cảnh báo dông, lốc sét, lũ quét sạt lở đất chi tiết đến cấp thôn, bản, đường phố, điểm hiện nay cũng làm những khó khăn cho các đơn vị dự báo KTTV.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo diễn biến cơn bão số 4 và thiên tai đi kèm cùng công tác dự báo phục vụ, những khó khăn trong công tác dự báo. Đài Khí tượng Thủy văn Bắc Bộ kính báo cáo Cục Khí tượng Thủy văn./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT Hoàng Đức Cường (để b/c);
- Lãnh đạo Đài KTTV Bắc Bộ;
- Phòng QLDB và TTDL KTTV;
- Lưu: VT, PDB. D11.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Mạnh Thắng